

Số: /2024/QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 198/TTr-SCT ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, kèm theo Báo cáo thẩm định số 58/BCTĐ-STP ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 2687/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Công Thương
 - Thường trực Tỉnh ủy
 - Thường trực HĐND tỉnh
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
 - Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, CN (T02.59).
- } (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; trách nhiệm phối hợp, quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Cụm từ viết tắt

1. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017 (được viết tắt là Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017).

2. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ (được viết tắt là Nghị định số 71/2018/NĐ-CP).

3. Quy chuẩn Việt Nam 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (được viết tắt là QCVN 01:2019/BCT).

4. Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (được viết tắt là Thông tư số 13/2018/TT-BCT).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm những nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, việc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải bảo đảm những nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung; không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

b) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

c) Đảm bảo sự phối hợp quản lý đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 5. Quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài những quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; QCVN 01:2019/BCT, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện một số quy định sau:

1. Vật liệu nổ công nghiệp chỉ được sử dụng vào mục đích sản xuất trong các lĩnh vực khai thác khoáng sản, thi công công trình, xử lý sự cố khẩn cấp trên địa bàn tỉnh và những trường hợp được phép theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Giấy phép dịch vụ nổ mìn phải thông báo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Việc thi công trên bãi mìn phải tuân thủ phương án nổ mìn và hộ chiếu nổ mìn đã được phê duyệt.

Điều 6. Quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

Ngoài những quy định về bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; QCVN 01:2019/BCT, tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh còn phải thực hiện một số quy định sau:

1. Kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

a) Việc đầu tư, xây dựng, sửa chữa cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn, phòng cháy chữa cháy.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, xác định địa điểm xây kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp cho tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng kho.

Sau khi xác định được địa điểm xây dựng kho, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành thiết kế kho vật liệu nổ công nghiệp và gửi Công an tỉnh thẩm duyệt thiết kế về đảm bảo phòng cháy chữa cháy, gửi Sở Công Thương thẩm định thiết kế xây dựng kho vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức, doanh nghiệp sau khi xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp gửi hồ sơ và đề nghị cơ quan công an đã thẩm duyệt trước đó để kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ; gửi hồ sơ tới Sở Công Thương để kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

c) Quy định về thuê kho vật liệu nổ công nghiệp

Tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đảm bảo đủ điều kiện theo quy định. Hợp đồng thuê kho vật liệu nổ công nghiệp phải ghi rõ trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản.

Tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho trước khi tổ chức thuê kho đưa vật liệu nổ công nghiệp vào bảo quản. Khi kết thúc hợp đồng thuê kho, tổ chức cho thuê kho vật liệu nổ công nghiệp thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về việc chấm dứt cho thuê kho.

2. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn

Khi đưa vật liệu nổ công nghiệp đến nơi sẽ tiến hành nổ mìn, vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nạp mìn xong. Người được giao nhiệm vụ bảo vệ, canh gác phải là thợ mìn hoặc người phục vụ được cấp

Giấy chứng nhận qua lớp huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Cho phép bảo quản vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng dùng cho một ca làm việc ở trong giới hạn của vùng nguy hiểm, nhưng phải để nơi khô ráo, tổ chức canh gác, bảo vệ nghiêm ngặt trong suốt ca làm việc; không được để vật liệu nổ công nghiệp cùng kíp nổ hoặc bao mìn mìn.

Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian được phép tiến hành nổ mìn trong ngày thì không được phép đấu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn (dây đấu mạng phải được quấn cách điện đối với phương pháp nổ mìn điện) và phải bố trí người canh gác bãi mìn.

Điều 7. Quy định vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

Hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 và Mục 3 QCVN 01:2019/BCT.

Điều 8. Quy định về quản lý và sử dụng tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng tiền chất thuốc nổ thực hiện quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và công cụ hỗ trợ và quy định tại Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ và tiền chất thuốc nổ.

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ và các quy định tại quy chế này.

2. Lưu trữ hồ sơ quản lý, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại nơi hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

3. Không được bảo quản vật liệu nổ công nghiệp vượt quá quy mô bảo quản theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

4. Báo cáo các vụ việc liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ xảy ra trên công trường (tai nạn lao động, để mất vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép, sự cố do thiên tai) về Sở Công Thương, Công an tỉnh, chính quyền địa phương cấp huyện, xã; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động vật liệu nổ công nghiệp theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 10. Quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầu mối quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, xác định địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; thẩm định thiết kế xây dựng, thiết kế điều chỉnh, quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

c) Theo dõi, giám sát các đơn vị hoạt động dịch vụ nổ mìn, các đơn vị được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; hướng dẫn việc thực hiện hồ sơ, sổ sách về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp mới, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp nhận hồ sơ và thông báo của các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn, các đơn vị được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc

nổ cho các đối tượng làm công việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

6. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

7. Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp, tham gia ý kiến về địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

2. Phối hợp thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi được đề nghị.

3. Cung cấp thông tin đến Sở Công Thương khi phát hiện các vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng phối hợp với Sở Công Thương tham gia ý kiến về địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra công tác nghiệm thu kho chứa vật liệu nổ công nghiệp khi được đề nghị.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý Nhà nước về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp (cấp huyện, xã)

1. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ tại địa phương theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện phương án nổ mìn được phê duyệt của các đơn vị được Sở Công Thương cấp phép trên địa bàn (trọng tâm là thời gian nổ mìn, khối lượng thuốc nổ sử dụng trong một lần nổ); báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương xử lý các vi phạm vượt thẩm quyền.

4. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra về các hoạt động liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ khi có yêu cầu.

5. Phối hợp, tham gia ý kiến về địa điểm xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp khi có yêu cầu.

6. Kịp thời báo cáo về Sở Công Thương khi phát hiện các vụ việc liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ xảy ra trên địa bàn (tai nạn lao động, để mất vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trái phép, ...).

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan đến lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.